

Số: /KH-SCT

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau sáp nhập)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng;

- Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 07/8/2025 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập).

Căn cứ các văn bản nêu trên, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau sáp nhập); với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra giao cho Sở Công Thương chủ trì thực hiện trong Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đã giao cho Sở Công Thương.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, đơn vị thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương. Hiện thực hóa mục tiêu tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển các ngành Công nghiệp và Thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Sở Công Thương, nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ công. Thúc đẩy các doanh nghiệp trên lĩnh vực Công Thương tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2030, việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai cần đạt được một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: $\geq 80\%$;

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: $\geq 90\%$;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 100%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: 100%;

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: $\geq 80\%$;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: $\geq 85\%$;

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan: 100%;
- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát thực hiện trên môi trường điện tử: 100%;
- Tỷ lệ các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử: 100%.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện các mục tiêu trên, Sở Công Thương đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể theo từng lĩnh vực như sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 22/KH-TU, Kế hoạch số 105/KH-UBND và các nội dung liên quan đến công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương và người dân, doanh nghiệp.

b) Rà soát, kiện toàn và quy định trách nhiệm thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan; quy định trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm của cơ quan.

c) Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

d) Rà soát cử công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản;

e) Phổ biến các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực Công Thương;

f) Định kỳ hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các tập thể, cá nhân liên quan; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí để

xem xét đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của người đứng đầu, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chuyển đổi số.

g) Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch của Sở để thực hiện kịp thời Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung của tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các thể chế liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo quy định của UBND tỉnh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng:

- Triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt: Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024; bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 đã được Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng năng lượng để đảm bảo an ninh năng lượng:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan thúc đẩy triển khai các dự án điện trên địa bàn tỉnh có trong các Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phối hợp rà soát điều chỉnh, cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh Gia Lai.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh chấp hành thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn điện, sử dụng điện tiết kiệm nhằm góp phần đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định.

b) Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghệ chiến lược.

c) Hạ tầng công nghệ thông tin: Chú trọng đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số.

d) Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở, bảo đảm khả năng xử lý phục vụ chuyển đổi số và nhu cầu sử dụng của cơ quan. Ưu tiên triển khai giải pháp cho hạ tầng CNTT của Sở để mở rộng linh hoạt và kết nối an toàn với hạ tầng tỉnh. Đảm bảo kiến trúc kỹ thuật đảm bảo liên thông dữ liệu từ Sở Công Thương đến các hệ thống, nền tảng số của tỉnh triển khai.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương; tổ chức số hóa dữ liệu của các cơ quan; chuẩn hóa dữ liệu đã được số hóa, kết nối chia sẻ, khai thác thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

b) Nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhất là để triển khai DVCTT toàn trình cho các TTHC chưa đủ điều kiện;

c) Duy trì và tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin cho hạ tầng số của Sở. Thường xuyên đánh giá, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo vệ tương ứng theo quy định. Tuân thủ quy chế quản lý, vận hành hệ thống CNTT và dữ liệu, quy định về sử dụng chữ ký số và xác thực điện tử trong các quy trình công tác. Phối hợp với

Công an tỉnh và Sở KHCN để được hướng dẫn, hỗ trợ về bảo mật, phòng chống tấn công mạng.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu.

b) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số,

c) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Công Thương kèm theo văn bản này)

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện từng nhiệm vụ được giao theo định kỳ, đột xuất, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo đúng thời gian theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo Sở: Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc thực hiện kế hoạch. Các Phó Giám đốc Sở được phân công phụ trách từng lĩnh vực công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động chủ trì phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch. Mỗi nhiệm vụ được giao cho phòng, phải được phân công cụ thể lãnh đạo phòng và công chức phụ trách để thực hiện. Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi Văn phòng Sở để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở và Lãnh đạo Sở để phối hợp xử lý.

3. Văn phòng Sở: Là đầu mối; theo dõi, đôn đốc các phòng triển khai thực hiện kế hoạch. Văn phòng tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch.

4. Phối hợp liên ngành: Sở Công Thương phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ có tính liên ngành. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn do UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức; đồng thời mời các sở, ngành liên quan tham gia các hoạt động do Sở Công Thương chủ trì khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau sáp nhập). Việc điều chỉnh (nếu có) phải được báo cáo và xin ý kiến Giám đốc Sở trước khi thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.VP.

GIÁM ĐỐC

Dương Minh Đức